

Gia Lai, ngày tháng 04 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9.01 NĂM 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9.01.

1. Những sự kiện quan trọng:

- Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01: Tiền thân của Công ty là Chi nhánh Sông Đà 9.01 – Công ty Sông Đà 9. Đến Ngày 23 tháng 6 năm 2004, Công ty nhận Quyết định số 1004/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng chuyển Chi nhánh Sông Đà 9.01 thuộc Công ty Sông Đà 9 thành Công ty Cổ phần và hoạt động theo luật doanh nghiệp từ đó đến nay.
- Ngày 04 tháng 12 năm 2006 Công ty CP Sông Đà 9.01 được Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội cấp giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội.

2. Quá trình phát triển:

2.1. Ngành nghề kinh doanh: Hiện nay Công ty đang hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực sau:

- Xây dựng công trình công cộng, công nghiệp, dân dụng, thủy điện, thủy lợi, giao thông, cầu, đường, bến cảng, đường dây và trạm biến thế;
- Xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện, san lấp, đào đắp, nạo vét bằng cơ giới;
- Khai thác, sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện bằng kim loại;
- Gia công, lắp đặt các kết cấu thép phi tiêu chuẩn, lắp đặt các thiết bị thi công, thiết bị băng tải, sửa chữa cơ khí, sửa chữa ô tô và máy xây dựng.

2.2. Tình hình hoạt động : Một số chỉ tiêu kinh tế chính năm 2010:

- Tổng giá trị SXKD thực hiện 65,06 tỷ đồng/ Kế hoạch 77,06 tỷ đồng đạt 84% kế hoạch.
- Doanh số bán hàng thực hiện: 62,91 tỷ đồng/87,21 tỷ đồng bằng 72 % kế hoạch năm.
- Giá trị đầu tư thực hiện 7,17 tỷ /17,5 tỷ đồng bằng 40% kế hoạch năm.
- Tổng số CBCNV có mặt đến tháng 31/12/2010: 178 người.
- Lương bình quân tháng: 4.608.000 đồng/người/tháng, bằng 91% kế hoạch năm 2010.
- Vốn chủ sở hữu đến thời điểm 31/12/2010 là 42.931.787.000 đồng.

Trong đó:

+ Vốn điều lệ : 29.400.000.000 đồng

+ Thặng dư vốn góp	:	1.556.822.000 đồng
+ Cổ phiếu ngân quỹ	:	đồng
+ Quỹ đầu tư PT và dự phòng TC	:	6.395.134.000 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	5.579.831.000 đồng
+ Nguồn kinh phí và quỹ khác	:	đồng

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 6.1 tỷ đồng bằng 85% kế hoạch năm 2010 (KH năm là 7,2 tỷ).

- + Tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu là: 10,59 %
- + Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn điều lệ BQ là: 35,6 %

- Chi tiêu nộp NS Nhà nước 3,8 tỷ đồng /KH 3,8 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch năm 2010

3. Định hướng phát triển:

3.1. Mục tiêu của Công ty:

- Phân đầu giá trị sản xuất kinh doanh đảm bảo tốc độ phát triển bình quân hàng năm 12 - 15%.
- Dự kiến tổng giá trị SXKD đến năm 2015 đạt trên 475 tỷ đồng.
- Dự kiến đầu tư bình quân hàng năm trên 30 tỷ đồng.
- Phân đầu trở thành đơn vị mạnh mở rộng nhiều ngành nghề, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Lấy hiệu quả kinh tế xã hội làm thước đo chủ yếu. Bảo đảm sự phát triển bền vững đó là chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân lành nghề, trang thiết bị chuyên dùng hiện đại.
- Duy trì và tiếp tục phát triển công ty là đơn vị mạnh có khả năng chủ động đảm nhận những công trình lớn và những công nghệ hiện đại quan trọng của nền kinh tế quốc dân.
- Đảm bảo mức cổ tức đến năm 2015 đạt trên 20%.
- Dự kiến cơ cấu ngành nghề SXKD đến năm 2015.
 - Giá trị kinh doanh sản xuất công nghiệp: Chiếm khoảng 25- 30% trong tổng giá trị SXKD, trong đó:
 - + Kinh doanh điện giá trị chiếm khoảng 40% tổng giá trị SXCN.
 - + Kinh doanh các SP khác chiếm khoảng 60% tổng giá trị SXCN.
 - Giá trị kinh doanh xây lắp: chiếm khoảng 55-60% trong tổng giá trị SXKD.

Trong nhiệm vụ sản xuất kinh doanh xây lắp vẫn lấy ngành nghề truyền thống của Công ty là xây lắp các công trình thủy điện

- Giá trị kinh doanh sản phẩm, bán sản phẩm phục vụ xây dựng: Chiếm khoảng 6-8% trong tổng giá trị SXKD.

- Giá trị kinh doanh vật tư: Chiếm khoảng 4-6% trong tổng giá trị SXKD.
- Giá trị kinh doanh nhà và đô thị: Chiếm khoảng 10-15% trong tổng giá trị SXKD.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Phương hướng của công ty trong 5 năm tới là: Phát huy ngành nghề truyền thống của Công ty, thực hiện đa dạng hóa ngành nghề, đa dạng hóa sản phẩm. Tăng trưởng nhanh giá trị sản xuất công nghiệp, lấy sản phẩm xây lắp làm sản phẩm chính để đầu tư phát triển. Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao. Phát triển bền vững Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01.

+ Công ty tập trung đầu tư vào một số dự án có hiệu quả các dự án mỏ, thủy điện, khu đô thị.

+ Xây dựng văn hoá Doanh nghiệp

+ Phương hướng phát triển của Công ty đến năm 2015 là: Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một đơn vị mạnh, lấy hiệu quả kinh tế- xã hội làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững. Phát huy truyền thống của Công ty, tăng cường đoàn kết, liên tục đổi mới, thực hiện đa dạng hoá ngành nghề, đa dạng hoá sản phẩm. Lĩnh vực xây lắp cũng sẽ phát triển song song cùng các lĩnh vực khác. Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, không ngừng nâng đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, đảm bảo hiệu quả kinh tế ngày càng cao.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị.

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

* Công ty đã đặc biệt quan tâm đến việc tìm kiếm cơ hội đầu tư trong các lĩnh vực xây dựng công trình thủy điện, và đô thị; đầu tư vào lĩnh vực khác.

* Ban hành sửa đổi lại quy chế tài chính, quy chế trả lương, quy chế quản lý đầu tư XDCh.

* Công tác Tài chính, tín dụng đã thực hiện tốt việc cân đối vốn và huy động vốn đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2010, tính đến ngày 31/12/2010 công tác nghiệm thu lên phiếu giá 62,9 tỷ đồng bằng 72% kế hoạch năm 2010, thu tiền về tài khoản 93,05 tỷ đồng.

* Công tác Kinh tế đã tập trung thực hiện việc thương thảo ký kết hợp đồng với các đối tác đảm bảo đúng quy trình, quy định của Công ty, luật hợp đồng kinh tế của Nhà nước. Các hợp đồng đều triển khai theo đúng các điều khoản đã thoả thuận và không xảy ra tranh chấp.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch : Hội đồng quản trị Công ty Đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện hoàn thành một số chỉ tiêu chính như sau :

- Tổng giá trị SXKD thực hiện 65,06 tỷ đồng/ Kế hoạch 77,06 tỷ đồng đạt 84 % kế hoạch.
- Doanh số bán hàng thực hiện: 62,9 tỷ đồng / kế hoạch 87,2 tỷ bằng 72 % kế hoạch năm.

- Giá trị đầu tư thực hiện 7,17 tỷ, kế hoạch 17,5 tỷ đồng bằng 40% kế hoạch năm.
- Lương bình quân tháng: 4.608.000 đồng/người/tháng, bằng 91% KH năm 2010.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 6,129 tỷ đồng bằng 85% kế hoạch năm 2010
- Chỉ tiêu nộp NS Nhà nước 3,8 tỷ đồng/kế hoạch năm 3,8 tỷ bằng 100% kế hoạch năm 2010.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo ban Giám đốc điều hành tập trung vào lĩnh vực đầu tư các dự án có hiệu quả kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

4. Triển vọng và kế hoạch của Công ty:

Lĩnh vực xây lắp trong tương lai vẫn đóng vai trò chủ đạo của Công ty. Với tư cách là đơn vị thành viên, Công ty được Tập đoàn giao cho nhiệm vụ thi công xây lắp tại nhiều công trình quan trọng. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu, chủ động tìm kiếm thêm đầu ra cho sản phẩm.

Triển vọng phát triển của Công ty là tương đối khả quan, phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, với chủ trương chính sách của Chính phủ. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đề ra giai đoạn 2011 – 2012 là có tính khả thi cao và Công ty cũng sẽ đảm bảo được mức chi trả cổ tức đề ra, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư, nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

III. Báo cáo của ban Giám đốc.

1. Báo cáo tình hình tài chính.

a. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	86,28	87,93
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	13,72	12,07
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	66,80	75,07
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	33,20	24,93
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,29	1,17
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,28	0,079
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	10,6	10,4
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	9,6	8,6
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	4,74	5,8
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	4,31	4,1
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	12,99	17,1

b. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2010.

ĐVT: 1000,đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2010	TH năm 2010	Tỷ lệ hoàn thành	So với 2009
1	Giá trị SXKD	77.061.828	65.062.769	84%	103%
2	Doanh thu	87.208.123	62.914.072	72%	99%
3	Thực hiện đầu tư	17.500.000	7.170.000	40%	79%
4	Lợi nhuận trước thuế	7.210.253	6.129.765	85%	103%
5	Nộp ngân sách nhà nước	3.824.822	3.675.090	98%	98%
6	Thu nhập bq/CBCNV	5.043.000	4.608.000	91%	129%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	15%	12 %	80%	75%
8	EPS (thu nhập trên cổ phần)	1.500	1.200	80%	75%

c. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	Tài sản ngắn hạn	111.588.973.673	89.504.717.400
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	24.307.024.378	4.702.127.220
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	23.750.366.418	27.416.300.017
IV.	Hàng tồn kho	61.681.408.380	55.415.646.326
V.	Tài sản ngắn hạn khác	1.850.174.497	1.970.643.837
B -	Tài sản dài hạn	17.739.466.581	12.284.145.519
I.	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II.	Tài sản cố định	13.250.061.581	7.607.240.519
III.	Bất động sản đầu tư	-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.280.030.000	4.280.030.000
V.	Tài sản dài hạn khác	209.375.000	396.875.000
	Tổng tài sản	129.328.440.254	101.788.862.919
A -	Nợ phải trả	86.369.542.030	77.352.311.621
I.	Nợ ngắn hạn	66.503.620.966	60.242.614.370
II.	Nợ dài hạn	19.865.921.064	17.109.697.251
B -	Nguồn vốn chủ sở hữu	42.958.898.224	24.436.551.298
I.	Vốn chủ sở hữu	42.958.898.224	24.440.089.521
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác		(3.538.223)
	Tổng cộng nguồn vốn	129.328.440.254	101.788.862.919

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

Báo cáo thường niên năm 2010 – Phụ Lục-02 theo thông tư 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	51.708.652.961	47.171.234.837
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	03			321.219.796
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		51.708.652.961	46.850.015.041
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	30.619.445.244	45.302.980.713
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.089.207.717	1.547.034.328
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	271.131.934	10.970.774.810
7.	Chi phí tài chính	22	VI.28	6.216.113.742	2.745.173.264
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.206.510.598	2.745.173.264
8.	Chi phí bán hàng	24		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		10.102.364.451	5.246.392.907
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.041.861.458	4.526.242.967
11.	Thu nhập khác	31		1.116.069.914	1.420.952.381
12.	Chi phí khác	32		28.165.768	
13.	Lợi nhuận khác	40		1.087.904.146	1.420.952.381
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.129.765.604	5.947.195.348
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	549.933.629	1.764.531.650
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI30	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.579.831.975	4.182.663.698
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		3.395	3.414

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được.

3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức:

+ Năm 2010 Công ty đã tiến hành sắp xếp lực lượng lao động từ Công ty đến từng đơn vị trực thuộc hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đổi mới doanh nghiệp phù hợp với nhiệm vụ SXKD của Công ty. Ký phụ lục hợp đồng thuê Giám đốc quản lý và điều hành giữa Hội đồng quản trị Công ty với Giám đốc năm 2010. Ký phụ lục hợp đồng thuê Giám đốc quản lý và điều hành các đơn vị trực thuộc giữa Giám đốc với Giám đốc các chi nhánh trực thuộc.

+ Kiện toàn tổ chức tại chi nhánh Xêkaman1, tăng cường công tác quản lý và các nguồn lực để đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao.

+ Sửa đổi các quy định cho phù hợp với Điều lệ của công ty đã sửa đổi bổ sung và các văn bản pháp luật Nhà nước. Có phân cấp cụ thể cho từng bộ phận chức năng.

+ Xây dựng và đi vào hoạt động bộ máy ổn định có hiệu quả mô hình Ban chỉ huy Công trường Thủy Điện Hương Sơn, Quốc Lộ 51

3.2. Chính sách quản lý : Lấy hiệu quả kinh tế- xã hội làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững của Công ty.

3.3. Các biện pháp kiểm soát :

* Về công tác tổ chức và điều hành sản xuất:

+ Tiếp tục rà soát từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc theo phân cấp tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước Giám đốc điều hành và Hội đồng quản trị Công ty.

+ Kiện toàn và củng cố tổ chức sản xuất từ các chi nhánh trở lên cho phù hợp với yêu cầu sản xuất.

+ Tổ chức bộ máy kiểm tra, an toàn chất lượng nhằm thực hiện kiểm tra giám sát việc chấp hành quy chế của Công ty, pháp luật của Nhà nước.

* Về công tác đầu tư:

- Trong năm 2010 Công ty tiến hành đầu tư nâng cao năng lực thiết bị, mua trụ sở mới của Công ty trị giá 7.17 tỷ đồng

* Về công tác tiếp thị đấu thầu :

Tập trung chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu, xác định rõ công tác tiếp thị đấu thầu là mục tiêu quan trọng của Công ty.

* Về công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động.

Kiên quyết khắc phục những tồn tại trong thi công, chấm dứt tình trạng thi công dây dưa kéo dài, tình trạng thi công khi không có sự thoả thuận với chủ đầu tư về biện pháp thi công, khối lượng phát sinh.

Tăng cường việc đôn đốc nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu khối lượng nhanh gọn đối với các công trình xây lắp đã hoàn thành và nghiệm thu giai đoạn đối với các công trình đang thi công, coi đây là khâu then chốt cho quá trình thu vốn của đơn vị.

* Về công tác kinh tế - tài chính:

Xây dựng các biện pháp cụ thể để tăng cường công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm tăng nhanh vòng quay của vốn, giảm lãi vay, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng (Ngân hàng, Công ty tài chính..) thông qua các hợp đồng thoả thuận hợp tác, đa dạng hoá kênh huy động vốn.

Kiểm tra chặt chẽ các khoản chi, sử dụng vốn hợp lý và phát động chính sách tiết kiệm chống lãng phí trong toàn thể CBCNV vì mục tiêu phát triển chung.

Xây dựng phương án huy động vốn cho từng dự án đầu tư và theo dõi diễn biến của thị trường tài chính tiền tệ để xác định thời điểm thực hiện, phương án huy động vốn có hiệu quả.

Xây dựng đồng bộ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, đưa ra các giải pháp cụ thể để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2011.

Ký phụ lục hợp đồng kế hoạch giữa hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty năm 2011 và giữa Giám đốc công ty với giám đốc các chi nhánh trực thuộc.

Xây dựng các biện pháp quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả cao trong quá trình đầu tư xây dựng các dự án.

Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện hệ thống kế hoạch tài chính theo đúng Quy chế Tài chính của Công ty và của Nhà nước.

* Về công tác nhân lực và đào tạo nhân lực:

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động sát với thực tế để có thể bố trí nguồn nhân lực hợp lý cho các công trình. .

4. Một số chỉ tiêu chủ yếu của năm 2011 :

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: 90,38 tỷ đồng, tương đương: 4,37 triệu USD.
- Doanh số bán hàng: 99,47 tỷ đồng, tương đương: 4,8 triệu USD.
- Các khoản nộp Nhà nước: 7 tỷ đồng, tương đương 0,39 triệu USD.
- Lợi nhuận 10,5 tỷ đồng, tương đương 0,507 triệu USD.
- Giá trị đầu tư 33,5 tỷ đồng, tương đương 1,62 triệu USD.
- Lao động bình quân hàng năm: 330 người.
- Thu nhập bình quân 1 người đạt 5,37 triệu đồng/người/tháng.
- Đảm bảo mức cổ tức đến năm 2010 đạt trên 15 %.

Để đạt được mục tiêu đề ra, Công ty đã đề ra các phương hướng phát triển như sau:

❖ Về lĩnh vực đầu tư:

Công ty đề ra mục tiêu trong giai đoạn tới là tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, nâng cao năng lực cho tương xứng với những nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Tiếp tục tìm kiếm dự án thủy điện vừa và nhỏ có hiệu quả cao.

Đầu tư nâng cao năng lực, đổi mới công nghệ thiết bị thi công.

❖ Về tổ chức sản xuất:

Kiên toàn bộ máy lãnh đạo từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, kiên quyết loại bỏ các khâu trung gian, số lao động dôi dư làm việc kém hiệu quả ra khỏi bộ máy quản lý điều hành.

Luôn luôn kiên toàn lại tổ chức để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh. Công ty chủ trương xây dựng thành đơn vị có chức năng kinh doanh tổng hợp, đa dạng hóa ngành nghề, đa dạng hóa sản phẩm và xây dựng các đơn vị trực thuộc thành những đơn vị

có chức năng chuyên sâu, vững mạnh trên cơ sở phát huy quyền làm chủ tập thể của CBCNV, chủ động sáng tạo, phát huy thế mạnh vùng và lĩnh vực sản xuất kinh doanh của từng đơn vị trực thuộc để đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

❖ Về Marketing

Nhận thức được vai trò của công tác thị trường, Công ty chú trọng đẩy mạnh hoạt động Marketing, dựa vào thị trường để đưa ra quyết định đầu tư, nhằm chiếm lĩnh thị phần tiêu thụ sản phẩm khi dự án đi vào hoạt động. Đặc biệt, Công ty hướng tới hai khách hàng là tập đoàn Điện lực Việt Nam, và của Tổng Công ty Sông Đà.

Nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ tiếp thị đấu thầu, đồng thời yêu cầu cán bộ làm công tác Marketing luôn phải cập nhật các thông tin mới. Bên cạnh đó, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện cho cán bộ tiếp thị đấu thầu, bộ phận làm hồ sơ thầu, bộ phận nghiên cứu thị trường và lập các dự án đầu tư phát triển công ty.

Tăng cường liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp, nâng cao khả năng thắng thầu và đầu tư những dự án lớn.

Tìm những biện pháp hạ giá thành sản phẩm, hạ chi phí đầu tư, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo uy tín và khẳng định vị thế của Công ty.

❖ Về quản lý kỹ thuật công nghệ

Việt Nam đã gia nhập WTO, xu hướng hòa nhập và mở cửa thị trường, kéo theo đó là sự có mặt của các đối thủ cạnh tranh nước ngoài là tất yếu không thể tránh khỏi. Để tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty trước những diễn biến mới, Công ty chú trọng đẩy mạnh việc quản lý kỹ thuật công nghệ như sau:

Công ty tiến hành xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO: 9001-2000 cho bộ máy quản lý Công ty và các đơn vị trực thuộc, đảm bảo đến năm 2010 toàn bộ Công ty sẽ vận hành theo quy trình quản lý chất lượng ISO: 9001-2000.

Áp dụng quy trình quản lý chất lượng và những thành tựu khoa học kỹ thuật vào trong quản lý các công trình xây lắp và đầu tư, đảm bảo đưa các công trình vào sử dụng đáp ứng tiêu chí: An toàn, chất lượng, đúng tiến độ, với giá thành và chi phí ngày càng hạ, tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.

❖ Về nguồn nhân lực

Nhân lực là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển của bất kỳ công ty nào. Nhận thức được ý nghĩa này, Công ty đề ra kế hoạch phù hợp để xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực đủ về lượng, mạnh về chất: Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giỏi; Đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi chuyên môn, nghiệp vụ; Đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề cao.

Công ty chú trọng việc phát triển, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng và đãi ngộ đội ngũ tri thức, sinh viên giỏi mới ra trường, các chuyên gia có trình độ cao; giành những ưu đãi thích hợp, hỗ trợ về nhà ở, tuyển dụng và các hình thức đãi ngộ khác để thu hút nhân tài về cho Công ty. Đồng thời, Công ty lập quỹ tài chính, tổ chức trao các loại giải thưởng; cải cách chế độ tiền lương, chế độ cung cấp và tiếp cận thông tin, tạo mọi điều kiện vật chất, môi trường làm việc,

các hoạt động chuyên môn và đời sống sinh hoạt cho đội ngũ trí thức, chuyên gia để họ yên tâm cống hiến tài năng và trí tuệ, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Hàng năm, Công ty tổ chức tuyển chọn và hỗ trợ kinh phí thích đáng để cử cán bộ, công nhân viên có thành tích, triển vọng phát triển tốt và có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty trong những lĩnh vực cần thiết đi đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn. Đồng thời, Công ty chú trọng tạo cơ hội phát triển cho các cán bộ giỏi, chuyên gia có trình độ cao, đưa họ trở thành cán bộ đầu đàn để phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

Kiện toàn tổ chức bộ máy chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng tinh giảm tối đa, sắp xếp biên chế theo chức năng, nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Qui định chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, tránh chồng chéo, không hiệu quả.

Căn cứ vào phương án phát triển sản xuất kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ và tình hình nhân lực hiện tại, trong những năm tới, nhu cầu nhân sự của Công ty cần thay đổi, bổ sung cả về số lượng và chất lượng.

Đối với một số lĩnh vực cần có những chuyên gia đầu ngành để áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, Công ty sẽ có kế hoạch cụ thể để cử đi đào tạo ở nước ngoài.

❖ Về quản lý kinh tế tài chính

Hàng năm, căn cứ vào quy mô, tốc độ phát triển, Công ty sẽ nghiên cứu sửa đổi điều lệ, quy chế tài chính đảm bảo đúng pháp luật.

Thực hiện phân cấp quản lý kinh tế tài chính, quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc để phát huy tính năng động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.

Xây dựng và giao kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, vốn lưu động, kế hoạch thu vốn, đặc biệt là kế hoạch chi phí và lợi nhuận cho các đơn vị, hàng tháng kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch, tìm nguyên nhân để đề ra biện pháp kịp thời khắc phục.

Tăng cường công tác hạch toán kịp thời, chính xác làm cơ sở kiểm tra, quản lý các chi phí theo kế hoạch giá thành, xây dựng định mức đơn giá nội bộ, áp dụng các biện pháp khoán về chi phí. Đối với các công trình trúng thầu, xây dựng giá thành theo giá trúng thầu để khoán cho đơn vị trực thuộc bằng hợp đồng giao khoán với mức hạ giá thành và lợi nhuận cụ thể. Đối với các công trình chưa có dự toán thì xây dựng định mức đơn giá nội bộ để khoán theo thành phần chi phí.

Xây dựng chiến lược về vốn, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Thực hiện quản lý tốt nguồn vốn trong đầu tư, đảm bảo kế hoạch vay và trả nợ đúng hạn.

Tăng cường cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí trong toàn Công ty, đây là biện pháp chủ đạo trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng vốn bổ sung từ lợi nhuận.

Thực hiện tốt công tác quản lý sản xuất kinh doanh thông qua công tác quản lý kế hoạch như kế hoạch sản xuất, tiến độ, chất lượng, tài chính, giá thành...

Mở rộng hình thức liên danh, liên kết để thu hút vốn đầu tư và tận dụng tất cả các tiềm năng hiện có của đơn vị, đảm bảo đủ vốn kịp thời phục vụ cho sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác thu vốn và công nợ.

❖ **Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên**

Công ty chú trọng cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, tăng thu nhập hàng năm cho cán bộ công nhân viên, đảm bảo cho người lao động có cuộc sống ổn định, gắn bó với Công ty.

Đảm bảo cổ tức ổn định qua các năm với cổ tức năm sau cao hơn năm trước.

Cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động

IV. Báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán. (*Báo cáo kèm theo*)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.

1. Kiểm toán độc lập.

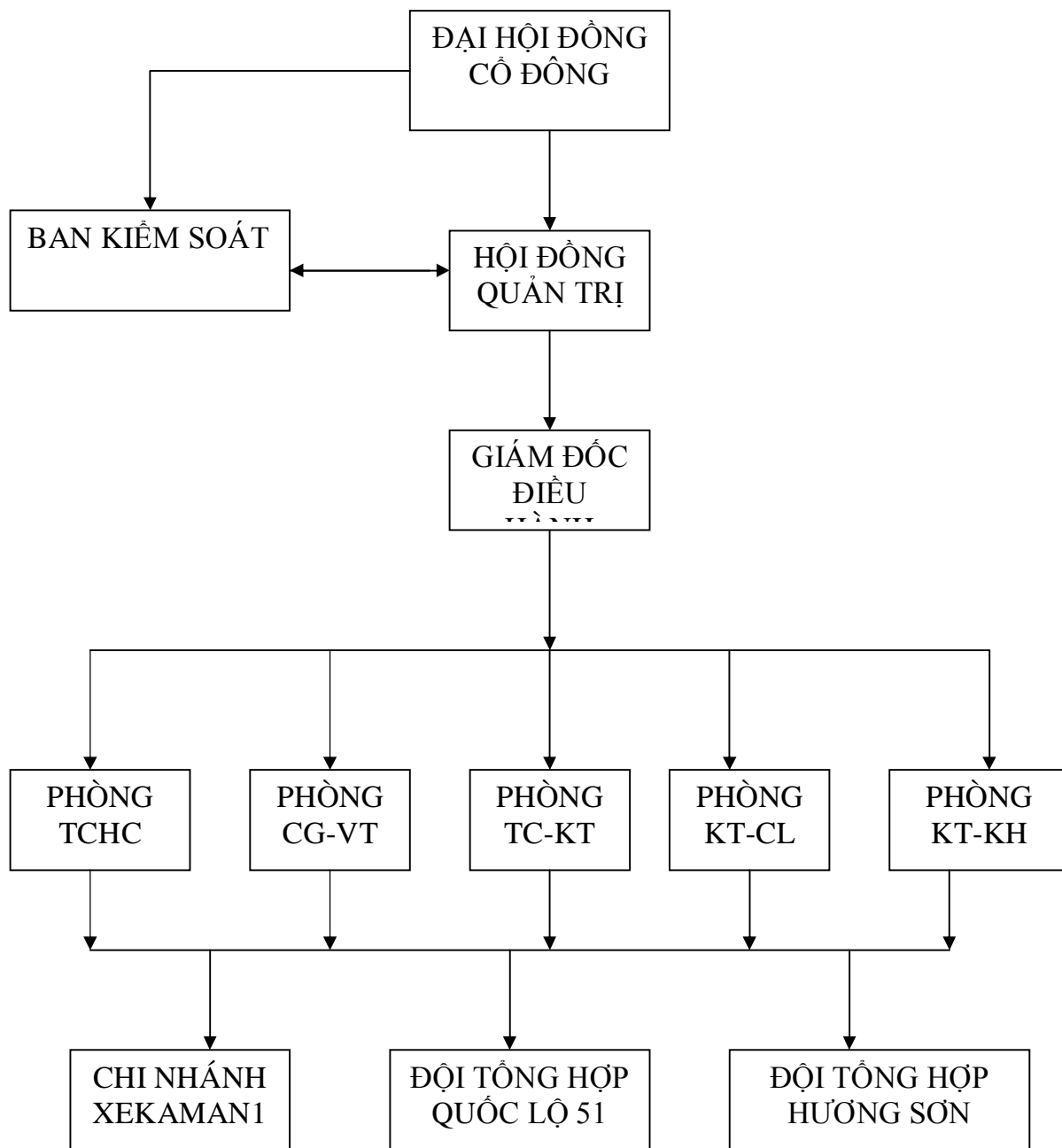
- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của kiểm toán thì báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

VII. Tổ chức và nhân sự.

1. Cơ cấu tổ chức của công ty. (Sơ đồ tổ chức).

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9.01



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành.

a. Danh sách Hội đồng quản trị Công ty

❖ Ông Dương Hữu Thắng - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Dương Hữu Thắng
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 08/06/1957
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Trường Yên, Huyện Hoa Lư, Ninh Bình
Địa chỉ thường trú: Phường Văn Mỗ, Thị Xã Hà Đông, Hà Nội
Số điện thoại cơ quan: 04 7683840
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng
Chức vụ hiện nay; Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9.01.

❖ Ông Dương Kim Ngọc - Ủy viên HĐQT

Họ và tên: Dương Kim Ngọc
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 10/04/1963
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã cao xá, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ.
Địa chỉ thường trú: 105/E2, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
Số điện thoại cơ quan:
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Ủy viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9.01

❖ Ông Trần Thế Quang - Giám đốc điều hành

Họ và tên: Trần Thế Quang
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 07/04/1975
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hải Lĩnh, Tỉnh Gia, Thanh Hoá

Địa chỉ thường trú: Hải Lĩnh, Tỉnh Gia, Thanh Hoá
Số điện thoại cơ quan: 059.3876702
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thuỷ lợi
❖ Chức vụ hiện nay: Giám đốc điều hành Công ty CP Sông Đà 9.01
❖ **Ông Thái Minh Thuận - Ủy viên HĐQT**
Họ và tên: Thái Minh Thuận
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 11/01/1956
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đạo Lý, Lý Nhân, Hà Nam
Địa chỉ thường trú: P.Tân Thịnh, Hòa Bình, Hòa Bình
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Máy xây dựng
Chức vụ hiện nay: Ủy viên hội đồng quản trị công ty cổ phần Sông Đà 9.01

❖ **Ông Trần Anh Phương - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên: Trần Anh Phương
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 01/11/1978
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thôn Giang, xã Nhân La, Kim Động, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú: P109- Nhà C1, tập thể Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Thủy Lợi
Chức vụ hiện nay: Ủy viên hội đồng quản trị công ty cổ phần Sông Đà 9.01

b. Ban kiểm soát Công ty

❖ **Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng - Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên: Nguyễn Thị Lệ Hằng
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 20/10/1969
Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Nhà 02.C8b, Khu C, trường An Ninh, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.
Số điện thoại cơ quan: 0511 3551 868
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay; Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9.01

❖ **Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thành viên ban kiểm soát**

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Dũng
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 18/05/1961
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Tiểu khu 3, Tiền Hải, Thái Bình
Địa chỉ thường trú: P. Tân Thịnh, Tp Hòa Bình, Hòa Bình
Số điện thoại cơ quan: 0511 3551 868
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: TC Xây dựng
Chức vụ hiện nay; P. phòng VTCG Cty Cổ phần Sông Đà 9.01

❖ **Ông Đinh Quang Khanh - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: Đinh Quang Khanh
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 30/01/1984
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Yên Bình, Ý Yên, Nam Định
Địa chỉ thường trú: Xã Yaly, Chupah, Gia Lai
Số điện thoại cơ quan: 0511 3551 868
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế thủy lợi

C. Ban Giám đốc Công ty

❖ Ông **Trần Thế Quang** - Giám đốc điều hành
Họ và tên: Trần Thế Quang

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 07/04/1975
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hải Lĩnh, Tỉnh Gia, Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú: Hải Lĩnh, Tỉnh Gia, Thanh Hoá
Số điện thoại cơ quan: 059.3876702
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thuỷ lợi
Chức vụ hiện nay; Giám Đốc điều hành Công ty CP Sông Đà 9.01

❖ **Ông Lê Sỹ Tiến – Phó Giám đốc**

Họ và tên: Lê Sỹ Tiến
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 22/12/1975
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thôn 1, Thọ Lâm, Thọ Xuân, Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú: Từ Liêm, Hà Nội
Số điện thoại cơ quan: 0511 3551 868
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thuỷ lợi

❖ **Ông Đặng Công Duẩn – Phó Giám đốc**

Họ và tên: Đặng Công Duẩn
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 11/09/1960
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Quỳnh Minh, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Địa chỉ thường trú: P. Hoà Nghĩa, TX. Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình
Số điện thoại cơ quan: 0511 3551 868
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm.

d. Kế toán trưởng Công ty

❖ **Ông Lại Văn Bách - Kế toán trưởng CTCP Sông Đà 9.01**

Họ và tên:	Lại Văn Bách
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	07/09/1981
Nơi sinh:	Nghĩa Hòa - Nghĩa Hưng - Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nghĩa Hòa - Nghĩa Hưng - Nam Định
Địa chỉ thường trú:	Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Số điện thoại cơ quan:	0511 3551 868
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

3. Thay đổi Giám đốc (Giám đốc) điều hành trong năm. (không)

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

- + Tổng số cán bộ công nhân viên tính đến ngày 31/12/2010 là 178 người
- + Chính sách đối với người lao động:
 - Xác định rõ con người là nhân tố quan trọng, quyết định đến sự phát triển và tăng lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác, do đó Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng và mạnh về chất lượng. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, lao động với năng suất chất lượng, hiệu quả cao.
 - Hàng năm, tổ chức tuyển chọn và hỗ trợ kinh phí thích đáng để cử cán bộ, công nhân viên có thành tích, triển vọng phát triển tốt và nguyện vọng gắn bó lâu dài với công ty trong những lĩnh vực cần thiết đi đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn. Thực hiện tốt công tác kèm cặp đào tạo tại chỗ cho cán bộ, kỹ sư, cử nhân kinh tế, nhân viên nghiệp vụ từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
 - Kiện toàn tổ chức bộ máy chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng tinh giảm tối đa, sắp xếp, biên chế theo chức năng, nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Từng phòng, từng bộ phận phải có định biên phù hợp, từng công nhân lao động và cán bộ phải được phân công công việc một cách rõ ràng. Xây dựng kế hoạch đào tạo lại, có biện pháp kiên quyết xử lý lực lượng lao động không có tay nghề và không phù hợp với yêu cầu công việc.
 - Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ cụ thể đối với từng chức danh quản lý, kỹ thuật và công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt việc tổ chức thi tuyển theo tiêu chuẩn, quy chế tuyển dụng, có chế độ đãi ngộ thu hút những sinh viên giỏi, chuyên gia tài năng về với công ty.
 - Xây dựng và thực hiện tác phong công nghiệp, văn hoá Sông Đà trong mọi hoạt động đối với tất cả cán bộ công nhân viên trong Công ty: Sống lành mạnh thủy chung, làm việc

hết mình, quan hệ thẳng thắn chân tình, đoàn kết giúp đỡ nhau hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Đảm bảo đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ bảo trợ khác đối với người lao động. Thực hiện ký kết hợp đồng lao động với các chức danh quản lý điều hành trong Công ty, tổ chức ký thoả ước lao động tập thể giữa lãnh đạo Công ty và Công đoàn Công ty để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Căn cứ vào phương án phát triển sản xuất kinh doanh, mục tiêu nhiệm vụ và tình hình nhân lực hiện tại, trong những năm tới, nhu cầu nhân sự của Công ty cần bổ xung cả về số lượng và chất lượng. Với một số lĩnh vực cần phải có những chuyên gia đầu ngành để áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, công ty sẽ có kế hoạch cụ thể để cử đi đào tạo ở nước ngoài. Tin học hoá trong lĩnh vực quản lý, xây dựng website và các phần mềm phục vụ công tác quản lý.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: Không thay đổi.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành).

- Hội đồng quản trị gồm 05 người:
 - + Ông Dương Hữu Thắng : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (Thành viên độc lập).
 - + Ông Dương Kim Ngọc : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 9– Kiêm thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 9.01.(Thành viên độc lập không điều hành)
 - + Ông Trần Anh Phương :Thành viên Hội đồng quản trị.(Thành viên độc lập không điều hành)
 - + Ông Thái Minh Thuận: Thành Viên HĐQT - Phó phòng TCHC Công ty.
 - + Ông Trần Thế Quang : Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành Công ty
- Ban kiểm soát gồm 03 người :
 - + Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng : Trưởng BKS công ty .(Thành viên độc lập không điều hành)
 - + Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thành viên ban kiểm soát – Phó phòng VTTCG
 - + Ông Đinh Quang Khanh : Thành viên ban kiểm soát – Phó phòng Kỹ thuật

2. Hoạt động của HĐQT

+ Ký phụ lục hợp đồng thuê Giám đốc quản lý và điều hành giữa Hội đồng quản trị Công ty với Giám đốc năm 2010. Chỉ đạo Giám đốc ký phụ lục hợp đồng thuê Giám đốc quản lý và điều hành các đơn vị trực thuộc giữa Giám đốc với Giám đốc các đơn vị trực thuộc, phụ

lục hợp đồng ký kết năm 2010 Giám đốc và các đơn vị trực thuộc đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế.

+ Ban hành sửa đổi lại quy chế tài chính, quy chế trả lương, quy định quản lý phân vốn góp tại các công ty, quy chế quản lý đầu tư XDCB.

+ Công tác Tài chính, tín dụng đã thực hiện tốt việc cân đối vốn và huy động vốn đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2010,

+ Phối hợp với ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm soát quá trình hoạt động của Công ty theo đúng điều lệ TCHĐ đối với các đơn vị trực thuộc trong năm 2010.

+ Chỉ đạo công tác kiểm tra hoạt động SXKD năm 2010 tại các đơn vị trực thuộc. Chấn chỉnh công tác quản lý tài chính tại các đơn vị.

+ Hàng quý Hội đồng quản trị tiến hành họp kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch quý trước, đề ra kế hoạch cho quý tiếp theo và đưa ra các giải pháp thực hiện.

3. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập không điều hành.:

- Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách theo các lĩnh vực hoạt động.

- Ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để thực hiện trong Công ty.

- Theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

4. Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Kiểm soát việc ban hành các văn bản quản lý nội bộ.

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010.

- Kiểm tra tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2010.

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2010.

- Kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, các quy chế quy định của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

5. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty :

- Chỉ đạo ban GD xây dựng biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011 đã được HĐQT phê duyệt.

- Chỉ đạo GD thực hiện phân tích hoạt động SXKD năm 2010, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn của từng đơn vị trong năm 2010.

- Sửa đổi các quy định cho phù hợp với Điều lệ của công ty đã sửa đổi.

- Xem xét phê duyệt kế hoạch chi phí năm 2011 làm cơ sở cho Ban Giám đốc thực hiện.

- Triển khai ký phụ lục thuê Giám đốc quản lý, điều hành và chỉ đạo GD ký phụ lục và hợp đồng với các Giám đốc các đơn vị.

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.
- Tập trung triển khai thực hiện công tác đầu tư các dự án theo đúng tiến độ đề ra.

Về công tác Kinh tế - Tài chính:

Phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra kiểm soát quá trình hoạt động của công ty theo đúng điều lệ TCHĐ đối với các đơn vị trực thuộc trong năm 2010.

- Về công tác tiếp thị đầu thầu: Hoàn thiện hồ sơ năng lực tích cực tìm kiếm và nghiên cứu tham gia đầu thầu những dự án có hiệu quả.
- Kiện toàn bộ máy các phòng ban chức năng, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện chế độ thi tuyển nhằm nâng cao chất lượng quản lý điều hành đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Sắp xếp lại các đơn vị cho phù hợp với nhiệm vụ hiện tại
- Đầu tư nâng cao năng lực, đổi mới công nghệ thiết bị thi công.
- Tiến hành đầu tư xây dựng dự án thủy điện nhỏ.
- Kiểm tra chặt chẽ các khoản chi, sử dụng vốn hợp lý và phát động chính sách tiết kiệm chống lãng phí trong toàn thể CBCNV vì mục tiêu phát triển chung.
- Chuẩn bị nguồn lực tài chính để tham gia đầu tư dự án thủy điện vừa và nhỏ.

6. Thù lao các khoản lợi ích khác Hội đồng quản trị và Giám Đốc điều hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao năm 2010	Ghi chú
I	Hội Đồng Quản trị		268.920.000	
1	Dương Hữu Thắng	Chủ tịch HĐQT	69.720.000	
2	Dương Kim Ngọc	UV HĐQT	49.800.000	
3	Trần Thế Quang	UV HĐQT-GĐ ĐH	49.800.000	
4	Thái Minh Thuận	UV HĐQT	49.800.000	
5	Trần Anh Phương	UV HĐQT	49.800.000	
II	Ban Kiểm soát		124.500.000	
1	Nguyễn Thị Lệ Hằng	TB Kiểm soát	49.800.000	
2	Nguyễn Ngọc Dũng	TV Ban KS	29.880.000	
3	Đình Quang Khanh	TV ban KS	29.880.000	
4	Nguyễn Thị Thanh Hải	Thư ký HĐQT	14.940.000	
Tổng cộng			393.420.000	

7. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT : Hội đồng quản trị hiện đang nắm giữ 55,23 % tổng số cổ phần của Công ty (trong đó cổ phần vốn sở hữu của các cá nhân trong HĐQT là : 86.200 cổ phần).

8. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch viên khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Toàn bộ số cổ phần của Công ty Sông Đà 9 đã tăng từ 832.700cp (tỷ lệ 55,51%) lên 1.623.700cp (tỷ lệ 55,23%) không có giao dịch bán.

Trong năm 2010 cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc và ban kiểm soát đã thực hiện giao dịch mua vào: 102.578 cổ phần trong đó của ông Dương Hữu Thắng mua 9.000 cp, Ông Dương Kim Ngọc mua: 1.500 cp, Ông Trần Thế Quang mua: 1.500 cp, Ông Lê Sỹ Tiến mua 11.578 cp, Ông Lại Văn Bách mua 61.500 cp, Ông Đặng Công Duẩn mua 11.500 cp, Ông Thái Minh Thuấn mua 3.000 cp, Ông Nguyễn Ngọc Dũng mua 1.500 cp, Ông Đinh Quang Khanh mua 1.500 cp.

Thực hiện giao dịch bán: 5.000 cổ phần, trong đó: Ông Thái Minh Thuấn bán: 1.000 cp, Ông Đặng Công Duẩn bán: 4.000 cp.

9. Các dữ liệu thống kê về cổ đông.(Theo báo cáo của TTLK - Chứng khoán ngày 21/03/2011 tổng số cổ đông của Công ty là 622 cổ đông)

9.1. Các cổ đông trong nước.

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước.

Tổng số cổ đông trong nước theo báo cáo ngày 21/03/2011 là: 605 cổ đông.

Trong đó:

+ Cổ đông là các tổ chức: 3 cổ đông nắm giữ số cổ phần là: 1.626.480 cp

+ Cổ đông là các cá nhân: 602 cổ đông nắm giữ số cổ phần là: 1.259.935 cp

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

+ Công ty cổ phần Sông Đà 9: địa chỉ tại Tòa nhà Sông Đà - Mỹ Đình - Từ Liêm – Hà Nội.

• Hoạt động trong lĩnh vực xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, Đầu tư các nhà máy thủy điện, nhiệt điện, khu công nghiệp, đô thị, tài chính ngân hàng, các công trình giao thông và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

• Số lượng cổ phần hiện đang nắm giữ : 1.623.700 CP chiếm 55,23% tổng số cổ phần của Công ty.

• Sau đợt tăng vốn năm 2010 Công ty CP Sông Đà 9.01 được đăng ký niêm yết cổ phiếu trên sàn Hà nội thì Công ty cổ phần Sông Đà 9 vẫn giữ trên 50% vốn điều lệ.

9.2. Cổ đông nước ngoài.

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài.

- Tổng số cổ đông nước ngoài theo báo cáo ngày 21/03/2011 là: 17 cổ đông nắm giữ số cổ phần là: 53.585 cổ phần

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

